|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND | *Điện Biên, ngày tháng 7 năm 2020* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông Mường Toong - Nậm Xả, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số ./TTr-UBND ngày 7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS ngày /7/2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông Mường Toong - Nậm Xả, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, cụ thể như sau:

**1. Mục tiêu đầu tư**

Đầu tư tuyến đường giao thông Mường Toong - Nậm Xả, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên nhằm kết nối quốc lộ 4H với các bản Ngã Ba, bản Yên, bản Nậm Xả và huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu (Tuyến được quy hoạch đường tỉnh 145C). Việc đầu tư tuyến đường sẽ kết nối các điểm, cụm dân cư, các thôn bản, thuộc xã Mường Toong; đồng thời kết nối huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên với huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu, phục vụ giao thương đi lại, phát triển kinh tế xã hội - xã hội, góp phần ổn định dân cư, đảm bảo ổn định chính trị, quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội trong khu vực khu vực xã Mường Toong nói riêng và huyện Mường Nhé nói chung.

**2. Quy mô đầu tư**

Xây dựng mới đường giao Cấp VI (TCVN 4054 – 05) có tổng chiều dài dự kiến: L = 11,35 Km; điểm đầu nối từ km129+760m, quốc lộ 4H rẽ vào - điểm cuối km11+350m (trung tâm bản Nậm Xả, giáp xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu) với các chỉ tiêu kỹ thuật sau:

- Vận tốc thiết kế Vtk = 20 Km/h.

- Bề rộng nền đường Bnền = 6,0m +W (mở rộng); Bề rộng mặt đường Bmặt = 3,5m + W (mở rộng); Bề rộng lề đường Blề =2x1,25m.

- Độ dốc ngang mặt đường: Imặt = 3%; độ dốc lề Ilề = 4%; Độ dốc mái ta luy đào theo địa chất, bề rộng cơ là 2.0m, dốc ra ngoài; Bán kính đường cong nằm tối thiểu: Rmin = 15m; Bán kính đường cong đứng lồi nhỏ nhất: R­­min= 200m; Bán kính đường cong đứng lõm nhỏ nhất: R­­min= 100m.

- Độ dốc dọc tối đa Imax = 11%; Độ dốc dọc nhỏ nhất Imin = 0.5%; Chiều dài lớn nhất của đoạn có độ dốc dọc lớn hơn 5% Lmax=300m; Chiều dài tối thiểu đoạn đổi dốc: L=60m, cá biệt để 50m.

- Thoát nước dọc: Rãnh đất tiết diện hình thang; Đối với đoạn tuyến có độ dốc lớn hơn 6% và địa chất yếu, gia cố rãnh bằng BT M150.

- Thoát nước ngang: Gồm công, cầu nhỏ, cầu trung, cầu lớn; Công trình xây dựng vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT DƯL; Tải trọng thiết kế đối với cầu HL93, đối với cống, tường chắn H30-XB80.

- Kết cấu mặt đường: Thiết kế theo tiêu chuẩn 22TCN211-06, cụ thể như sau: Mặt đường láng nhựa/lớp móng đá dăm tiêu chuẩn/lớp móng cấp phối suối lớp dưới dày 20cm (với tổng chiều dài khoảng 5km); Mặt đường cấp phối suối dày 20cm (đối với đoạn tuyến còn lại); Nút giao và giao cắt với đường dân sinh. Thiết kế vuốt nối đảm bảo êm thuận về mặt đường cũ để đảm bảo giao thông.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông.

**3. Nhóm dự án**: Dự án nhóm C.

**4. Tổng mức đầu tư dự án: 60.950 triệu đồng;** Trong đó:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Chi phí xây dựng: | 45.507,6 | triệu đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án: | 761,7 | triệu đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 4.093,8 | triệu đồng; |
| - Chi phí khác: | 512,2 | triệu đồng; |
| - Chi phí giải phóng mặt bằng: | 5.500 | triệu đồng; |
| - Chi phí dự phòng: | 4.574,7 | triệu đồng. |

**5. Nguồn vốn**

Nguồn NSTW hỗ trợ thực hiện Đề án sắp xếp, ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

**6. Địa điểm thực hiện dự án:** Xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

**7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án**: Năm 2020-2022.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XIV Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày … tháng 7 năm 2020./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Văn phòng Chính phủ;  - Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và đầu tư;  - TT Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh,  - UBMTTQ VN tỉnh;  - Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Sở: KH&ĐT; TC; XD; NNPTNT; GTVT;  - UBND TP ĐBP;  - Trung tâm Công báo tỉnh; Báo ĐBP;  - Lãnh đạo VPHĐND tỉnh;  - Lư­­u: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Lò Văn Muôn** |